

**CÔNG TY TNHH VẬT TƯ KHOA HỌC TUẤN PHONG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬT TƯ KHOA HỌC TUẤN PHONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUAN PHONG MATERIAL SCIENCE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TUAN PHONG MS CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109657516

**3. Ngày thành lập:** 03/06/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 790, khu Bờ Hội, Tổ dân phố 4, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936009984

Fax:

Email: [tuanphongmscompany@gmail.com](mailto:tuanphongmscompany@gmail.com) Website: [om](http://om)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                   | 4322        |
| 3.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329        |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(trừ Hoạt động của các đấu giá viên)<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa                                  | 4610        |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 6.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                     | 4651        |
| 7.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                      | 4652        |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                  | 4653        |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659(Chính) |
| 10. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>(trừ loại nhà nước cấm)                                                                                            | 4669        |
| 11. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690        |
| 12. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741        |
| 13. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4742        |
| 14. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc                                                                                                | 4772 |
| 16. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định<br>Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng<br>Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô                             | 4932 |
| 17. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                 | 4933 |
| 18. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>(trừ hoạt động đấu giá tài sản)<br>Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản<br>Dịch vụ tư vấn bất động sản<br>Dịch vụ quản lý bất động sản<br>Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản | 6820 |
| 19. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên                                                                                                                                                                         | 7211 |
| 20. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ                                                                                                                                                            | 7212 |
| 21. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược                                                                                                                                                                          | 7213 |
| 22. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp                                                                                                                                                                      | 7214 |
| 23. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>(trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán)                                                              | 7490 |
| 24. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                               | 7710 |
| 25. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                       | 7730 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HỨA VIỆT HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 08/06/1986

Dân tộc: *Nùng*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019086000349

Ngày cấp: 02/12/2019

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Căn hộ 1107, CT7G Khu Đô thị mới Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Căn hộ 1107, CT7G Khu Đô thị mới Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội